

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8434/11-25

Mã mẫu: 2511KT378 (091/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Đơn vị được lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : Khu IV, Tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 07/11/2025 Ngày trả kết quả: 14/11/2025
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT1 Trong lòng ống khói lò hơi – Tọa độ: X=1134111 ; Y=556305

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	8.345	-
2	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	104,3	-
3	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1005,4	-
4	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	43,8	≤ 50
5	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	<3	≤ 350
6	NO _x (tính theo NO ₂) ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	189	≤ 400
7	CO ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	308	≤ 400

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Thiết bị sử dụng nhiên liệu rắn có công suất hơi dưới 20 tấn/giờ hoặc nhiệt lượng dưới 12.380.000 Kcal/giờ

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM

Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc

HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8435/11-25

Mã mẫu: 2511KT379-2511KT380 (091/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Đơn vị được lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : Khu IV, Tuyến công nghiệp Cỏ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 07/11/2025 **Ngày trả kết quả**: 14/11/2025
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : **KT2** Ống thoát 1 (Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn Nghiền 1)
Toạ độ: X=1134075 ; Y=556225
: **KT3** Ống thoát 2 (Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn Nghiền 1)
Toạ độ: X=1134071 ; Y=556229

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
				KT2	KT3	
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	4.252	2.413	-
2	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	57,0	66,4	-
3	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1006,3	1005,0	-
4	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	73,8	64,5	≤ 80
5	NH ₃ ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	≤ 20
6	H ₂ S ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	≤ 7

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM

Trưởng phòng



HOÀNG VĂN NAM

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8470/11-25

Mã mẫu: 2511KT471-2511KT473 (115/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Đơn vị được lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : Khu IV, Tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 08/11/2025 **Ngày trả kết quả:** 15/11/2025
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
: **KT4** Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nhập liệu)
Toạ độ: X=1134073 ; Y=556230
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : **KT5** Ống thoát 01 (Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn Nghiền 2)
Toạ độ: X=1134072 ; Y=556223
: **KT6** Ống thoát 02 (Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn Nghiền 2)
Toạ độ: X=1134074 ; Y=556220

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả			QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
				KT4	KT5	KT6	
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	6.115	9.542	9.874	-
2	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	31,5	52,3	58,7	-
3	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1005,3	1005,0	1004,0	-
4	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	38,6	40,1	44,2	≤ 80
5	NH ₃ ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	≤ 20
6	H ₂ S ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	≤ 7

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM

Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT. GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8471/11-25

Mã mẫu: 2511KT474-2511KT475 (115/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Đơn vị được lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : Khu IV, Tuyến công nghiệp Cỏ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 08/11/2025 **Ngày trả kết quả**: 15/11/2025
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : **KT7** Ống thoát 03 (Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn Nghiền 2)
Toạ độ: X=1134078 ; Y=556217
KT8 Ống thoát 04 (Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn Nghiền 2)
Toạ độ: X=1134075 ; Y=556215

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
				KT7	KT8	
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	7.652	12.125	-
2	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	40	46	-
3	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1005,1	1004,5	-
4	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	34,3	45,8	≤ 80
5	NH ₃ ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	≤ 20
6	H ₂ S ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	KPH MDL=1,0	KPH MDL=1,0	≤ 7

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN